

Danh Sách Sinh Viên Tốt Nghiệp - Theo quyết định 1174/QĐ-ĐHCT ngày 09/4/2024

Stt	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi cấp giấy khai sinh	Lớp	Tên ngành	Điểm TB	TCTL	Xếp loại	Ghi chú
1	BK2067X058	Huỳnh Thế Nhân	29/09/1983		Xã Hòa An, Huyện Phú Hoà, Tỉnh Phú Yên	ET2067X1	Thú y	3.32	171	Giỏi	
2	BK2067X059	Trần Thanh Tú	08/05/1999		Phường Phước Nguyên, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	ET2067X1	Thú y	3.15	179	Khá	
3	BK2067X061	Nguyễn Thị Hương Thanh	24/04/1988	N	Xã Đồi 61, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai	ET2067X1	Thú y	3.55	171	Giỏi	
4	BK2067X102	Lê Nguyễn Thị Huyền Vy	18/07/1994	N	Xã Phước Vinh, Huyện Ninh Phước, Tỉnh Ninh Thuận	ET2067X1	Thú y	3.09	171	Khá	
5	BK2067X103	Vũ Đình Minh	19/10/1982		Phường Phước Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	ET2067X1	Thú y	3.27	171	Giỏi	
6	CM2067X009	Nguyễn Vũ Lâm	21/05/1991		Xã Thạnh Phú, Huyện Cái Nước, Tỉnh Cà Mau	ET2067X1	Thú y	3.18	177	Khá	
7	CM2067X012	Nguyễn Tấn Vũ	21/01/1996		Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau	ET2067X1	Thú y	3.06	179	Khá	
8	CM2067X013	Huỳnh Hữu Khải	02/03/1994		Xã Hồ Thị Kỳ, Huyện Thới Bình, Tỉnh Cà Mau	ET2067X1	Thú y	3.12	179	Khá	
9	CM2067X027	Phan Thị Bảo Trân	01/01/1996	N	Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau	ET2067X1	Thú y	3.18	179	Khá	
10	CM2067X048	Hoa Huỳnh Diễm Như	21/06/1997	N	Xã Hòa Tân, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	ET2067X1	Thú y	3.4	171	Giỏi	
11	CM2067X052	Võ Mỹ Tiên	20/07/1983	N	Xã Tạ An Khương, Huyện Đầm Dơi, Tỉnh Cà Mau	ET2067X1	Thú y	2.7	179	Khá	
12	DN2067X068	Đông Hữu Tư	24/02/1982		Xã Đắc Búk So, Huyện Tuy Đức, Tỉnh Đắk Nông	ET2067X1	Thú y	3.31	179	Giỏi	
13	DS2067X004	Nguyễn Khánh Nam	10/11/1994		Phường Phước Hòa, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	ET2067X1	Thú y	3.15	179	Khá	Nợ học phí
14	DS2067X006	Cao Xuân Ninh	27/12/1986		Xã Trung Hóa, Huyện Minh Hóa, Tỉnh Quảng Bình	ET2067X1	Thú y	2.58	179	Khá	Nợ học phí
15	DS2067X008	Phạm Văn Trang	30/08/1984		Xã Long Xuyên, Huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương	ET2067X1	Thú y	3.04	179	Khá	Nợ học phí
16	GK2067X085	Võ Anh Khởi	11/10/1996		Xã Vĩnh Gia, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	ET2067X1	Thú y	3.52	179	Giỏi	
17	KG2067X065	Vũ Tấn Hưng	30/05/1986		Xã Sơn Kiên, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang	ET2067X1	Thú y	2.86	171	Khá	
18	NN2067X037	Nguyễn Thị Huỳnh Hạnh	25/07/1991	N	Xã Mỹ Lộc, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long	ET2067X1	Thú y	3.36	171	Giỏi	Nợ học phí

19	NN2067X038	Nguyễn Tất Liệt	24/06/1983		Xã Kế Thành, Huyện Kế Sách, Tỉnh Sóc Trăng	ET2067X1	Thú y	3.56	171	Giỏi	
20	NN2067X045	Phạm Công Thịnh	20/06/1982		Thị trấn Tân Hiệp, Huyện Tân Hiệp, Tỉnh Kiên Giang	ET2067X1	Thú y	3.1	179	Khá	
21	NN2067X054	Nguyễn Thanh Mẫn	05/04/1987		Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	ET2067X1	Thú y	3.06	179	Khá	
22	NN2067X091	Thiên Quang Tuệ	20/10/1983		Xã Phước Hữu, Huyện Ninh Phước, Tỉnh Ninh Thuận	ET2067X1	Thú y	3.04	179	Khá	
23	NN2067X093	Lê Văn Long	19/02/1989		Xã Thanh Phú, Thị xã Bình Long, Tỉnh Bình Phước	ET2067X1	Thú y	3.25	179	Giỏi	
24	NN2067X097	Hồ Châu Xuân Bình	06/11/1985		Phường 5, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre	ET2067X1	Thú y	3.5	171	Giỏi	
25	NN2067X100	Trần Anh Minh	03/12/1997		Phường Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ	ET2067X1	Thú y	3.28	171	Giỏi	
26	NN2067X111	Đoàn Thị Như Ý	27/02/2001	N	Xã Vĩnh Thuận Tây, Huyện Vị Thủy, Tỉnh Hậu Giang	ET2067X1	Thú y	3.07	171	Khá	
27	NN2067X112	Nguyễn Thị Thúy Liễu	10/06/1998	N	Xã Hiếu Nhơn, Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long	ET2067X1	Thú y	3.29	171	Giỏi	
28	CT1732X024	Cao Anh Khoa	02/11/1989		Xã Nhơn Ái, Huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ	CT1732X1	Luật	2.49	112	Trung bình	Nợ học phí
29	KT1822X107	Nguyễn Thị Hồng Linh	09/01/1976	N	Thị trấn Long Hồ, Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long	EF1822X1	Quản trị kinh doanh	2.22	128	Trung bình	
30	KT1822X167	Trần Văn Mến	28/04/1994		Thị trấn Vĩnh Thạnh, Huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ	EF1822X1	Quản trị kinh doanh	2.82	138	Khá	Nợ học phí
31	GH1832X210	Lê Văn Lợi	21/11/1993		Phường 04, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	EF1832X1	Luật	2.03	134	Trung bình	
32	LK1832X146	Vương Hùng Phong	26/05/1990		Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	EF1832X1	Luật	2.01	132	Trung bình	
33	HN1932X121	Trần Văn Hòa	00/00/1981		Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp	EF1932X1	Luật	2.29	118	Trung bình	Nợ học phí
34	TG1932X108	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu	19/08/1990	N	Phường 5, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	EF1932X1	Luật	2.34	133	Trung bình	
35	KT2020X121	Diệp Minh Ấy	04/05/1999		Xã Vĩnh Viễn A, Huyện Long Mỹ, Tỉnh Hậu Giang	EF2020X1	Kế toán	2.76	141	Khá	
36	KT2020X125	Võ Thành Long	29/08/1993		Xã Trường Xuân B, Huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ	EF2020X1	Kế toán	2.86	141	Khá	
37	BK2022X101	Nguyễn Ngọc Ánh	21/07/1999	N	Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ	EF2022X1	Quản trị kinh doanh	3.16	141	Khá	
38	CB2022X103	Nguyễn Tuấn Vũ	25/04/1990		Xã Hiệp Lợi, Thị xã Ngã Bảy, Tỉnh Hậu Giang	EF2022X1	Quản trị kinh doanh	2.9	141	Khá	

39	CB2022X106	Nguyễn Vũ Trân	17/10/1987		Thị trấn Trần Đề, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng	EF2022X1	Quản trị kinh doanh	3	141	Khá	
40	CM2022X107	Phạm Duy Linh	10/11/1982		Xã Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau	EF2022X1	Quản trị kinh doanh	2.44	141	Trung bình	Nợ học phí
41	CM2022X138	Huỳnh Quang Hiệp	09/02/1985		Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	EF2022X1	Quản trị kinh doanh	3.24	141	Giỏi	
42	KT2022X116	Lý Mỹ Thùy	24/10/1998	N	Xã Hòa Đông, Thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng	EF2022X1	Quản trị kinh doanh	2.79	141	Khá	
43	KT2022X117	Nguyễn Long Hồ	09/08/1988		Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang	EF2022X1	Quản trị kinh doanh	2.91	141	Khá	
44	KT2022X127	Nguyễn Minh Tuấn	22/06/1985		Xã Tân Trung, Huyện Mô Cày Nam, Tỉnh Bến Tre	EF2022X1	Quản trị kinh doanh	3.27	141	Giỏi	
45	KT2022X130	Nguyễn Thiệu Sơn	01/01/1983		Thị trấn Phong Điền, Huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ	EF2022X1	Quản trị kinh doanh	3.08	141	Khá	
46	KT2022X131	Nguyễn Thành Đồng	12/08/1991		Xã Thanh Văn, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An	EF2022X1	Quản trị kinh doanh	2.82	141	Khá	
47	KT2022X135	Lê Văn Mạnh	25/11/1983		Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp	EF2022X1	Quản trị kinh doanh	2.69	141	Khá	
48	TO2022X147	Phạm Thùy Linh	19/06/1988	N	Thị trấn Trà Ôn, Huyện Trà Ôn, Tỉnh Vĩnh Long	EF2022X1	Quản trị kinh doanh	2.96	143	Khá	
49	DN2032X170	Vũ Quang Minh	20/08/1997		Phường Nghĩa Phú, Thị xã Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	EF2032X1	Luật	2.15	141	Trung bình	Nợ học phí
50	DS2032X126	Nguyễn Huy Quế	18/09/1986		Xã Đoàn Kết, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	EF2032X1	Luật	2.16	141	Trung bình	
51	DS2032X127	Đặng Thị Thuý Hoài	28/02/1994	N	Thị trấn Đắk Mâm, Huyện Krông Nô, Tỉnh Đắk Nông	EF2032X1	Luật	2.51	141	Khá	
52	DS2032X150	Nguyễn Quang Thương	05/11/1985		Xã Quang Thịnh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang	EF2032X1	Luật	2.7	141	Khá	
53	DS2032X164	Phan Thị Minh	16/06/1986	N	Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	EF2032X1	Luật	2.28	141	Trung bình	
54	DT2032X153	Nguyễn Khánh Chương	03/04/1990		Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	EF2032X1	Luật	2.25	141	Trung bình	
55	GH2032X156	Thái Mộng Hiền	20/12/1993	N	Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	EF2032X1	Luật	2.34	143	Trung bình	Nợ học phí
56	GH2032X206	Phạm Văn Một	31/12/1980		Phường 06, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	EF2032X1	Luật	2	141	Trung bình	
57	GT2032X134	Trần Quốc Tinh	30/12/1997		Xã Phú Mỹ, Huyện Giang Thành, Tỉnh Kiên Giang	EF2032X1	Luật	2.06	141	Trung bình	
58	GT2032X138	Mai Tương Lai	28/11/1977		Xã Phú Mỹ, Huyện Giang Thành, Tỉnh Kiên Giang	EF2032X1	Luật	2.03	141	Trung bình	

59	GT2032X157	Cao Hoàng Nhanh	02/09/1979		Xã Trường Long A, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang	EF2032X1	Luật	2.13	141	Trung bình	
60	TN2032X111	Đình Văn Phú	01/04/1982		Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông, Tỉnh Đồng Tháp	EF2032X1	Luật	2.08	141	Trung bình	Nợ học phí
61	TN2032X114	Võ Hữu Phước	12/02/1988		Xã Phú Đức, Huyện Tam Nông, Tỉnh Đồng Tháp	EF2032X1	Luật	2.22	141	Trung bình	
62	TN2032X118	Đoàn Văn Thiết	07/10/1985		Xã Phú Đức, Huyện Tam Nông, Tỉnh Đồng Tháp	EF2032X1	Luật	2.17	141	Trung bình	
63	TN2032X195	Nguyễn Văn Sang	19/07/1985		Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông, Tỉnh Đồng Tháp	EF2032X1	Luật	2	141	Trung bình	
64	TN2032X199	Lâm Tấn Trái	20/04/1964		Xã Phú Ninh, Huyện Tam Nông, Tỉnh Đồng Tháp	EF2032X1	Luật	2.12	141	Trung bình	
65	TN2032X218	Nguyễn Dư Phước	11/07/1994		Thị trấn Tràm Chim, Huyện Tam Nông, Tỉnh Đồng Tháp	EF2032X1	Luật	2.32	141	Trung bình	
66	DS20V1X119	Lê Thị Liên	03/09/1992	N	Xã Hải Xuân, Huyện Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị	EF20V1X1	Ngôn ngữ Anh	2.93	144	Khá	
67	FL20V1X111	Lê Thái Mỹ Khánh	13/03/2001	N	Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	EF20V1X1	Ngôn ngữ Anh	3	141	Khá	
68	FL20V1X113	Nguyễn Thùy Linh	18/05/1996	N	Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	EF20V1X1	Ngôn ngữ Anh	2.93	141	Khá	
69	FL20V1X117	Nguyễn Ngọc Trúc Phương	01/05/1998	N	Xã Phú Hựu, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp	EF20V1X1	Ngôn ngữ Anh	3.29	141	Giỏi	
70	FL20V1X120	Nguyễn Thị Vân Hồng	21/06/1974	N	Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	EF20V1X1	Ngôn ngữ Anh	2.87	138	Khá	
71	DS20V1X509	Lê Văn Thông	26/10/1978		Phường Tân Tiến, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	EF20V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.27	138	Giỏi	
72	CL2120X377	Trịnh Thị Kim Cương	22/07/1988	N	Xã Mỹ Phú, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An	EF2120X1	Kế toán	3.01	134	Khá	
73	CM2120X345	Lư Thị Mỹ Loan	00/00/1988	N	Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	EF2120X1	Kế toán	2.93	141	Khá	
74	KT2120X304	Lê Tuấn Đạt	30/06/1991		Xã Thạnh Trị, Huyện Tân Hiệp, Tỉnh Kiên Giang	EF2120X1	Kế toán	2.99	147	Khá	
75	KT2120X307	Lưu Thị Tuyết Hường	12/02/1996	N	Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	EF2120X1	Kế toán	3.2	141	Giỏi	
76	KT2120X316	Nguyễn Minh Thừa	07/08/1991		Xã Mỹ Quới, Thị xã Ngã Năm, Tỉnh Sóc Trăng	EF2120X1	Kế toán	3.04	143	Khá	Nợ học phí
77	KT2120X318	Chê Thị Trang	12/11/1992	N	Xã Tân Thành, Thị xã Ngã Bảy, Tỉnh Hậu Giang	EF2120X1	Kế toán	3.69	147	Xuất sắc	
78	KT2120X355	Nguyễn Thị Hằng	15/03/1987	N	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	EF2120X1	Kế toán	2.97	141	Khá	

79	KT2120X360	Văn Thị Ngọc Hạnh	09/06/1989	N	Thị trấn Chợ Mới, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	EF2120X1	Kế toán	3.13	138	Khá	
80	KT2120X363	Võ Thành Phát	06/08/1994		Thị trấn Mỹ Xuyên, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng	EF2120X1	Kế toán	2.85	147	Khá	
81	KT2120X382	Lê Ngọc Thảo	23/01/1993	N	Phường Ba Láng, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ	EF2120X1	Kế toán	3.5	147	Giỏi	
82	CM2122X405	Trần Thúy Vy	11/03/1994	N	Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	EF2122X1	Quản trị kinh doanh	2.86	134	Khá	
83	CT2122X352	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	21/11/1994	N	Xã Thuận Hưng, Huyện Long Mỹ, Tỉnh Hậu Giang	EF2122X1	Quản trị kinh doanh	2.7	109	Khá	
84	KT2122X334	Phan Thiên Ban Như Ý	21/08/1990		Phường 6, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	EF2122X1	Quản trị kinh doanh	3	147	Khá	Nợ học phí
85	KT2122X402	Trần Văn Công	10/11/1988		Xã Thiện Mỹ, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng	EF2122X1	Quản trị kinh doanh	3.03	141	Khá	
86	DT21V1X700	Trần Tuấn Anh	17/01/1985		Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	EF21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.03	141	Khá	
87	DT21V1X702	Hoàng Thị Quế	19/05/1988	N	Xã Nga Bạch, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	EF21V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.91	141	Khá	
88	FL21V1X705	Đoàn Trần Oanh Bảo	06/09/1995	N	Thị trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng	EF21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.32	141	Giỏi	Nợ học phí
89	FL21V1X706	Lê Tam Bình	10/07/1995	N	Thị trấn Tam Bình, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long	EF21V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.73	141	Khá	
90	FL21V1X707	Nguyễn Thị Kim Chi	07/10/1985	N	Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ	EF21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.03	141	Khá	
91	FL21V1X709	Nguyễn Thị Mỹ Dung	02/07/1980	N	Xã Phú Hựu, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp	EF21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.07	141	Khá	
92	FL21V1X710	Bào Anh Duy	27/06/1997		Xã Hòa Thành, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	EF21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.47	141	Giỏi	
93	FL21V1X715	Tải Thành Huy	30/10/1995		Xã Tập Sơn, Huyện Trà Cú, Tỉnh Trà Vinh	EF21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.33	141	Giỏi	
94	FL21V1X718	Phạm Trung Kiên	03/08/1983		Xã Xuân Lôi, Huyện Lập Thạch, Tỉnh Vĩnh Phúc	EF21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.29	141	Giỏi	
95	FL21V1X719	Lê Hoàng Kiệt	20/09/1999		Xã Bình An, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang	EF21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.14	141	Khá	
96	FL21V1X720	Lê Thị Thanh Kiều	30/12/1982	N	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung, Tỉnh Đồng Tháp	EF21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.13	141	Khá	
97	FL21V1X722	Mai Nguyệt Lan	16/07/1984	N	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp	EF21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.46	141	Giỏi	
98	FL21V1X723	Phạm Hoàng Long	14/10/1981		Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	EF21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.35	141	Giỏi	

99	FL21V1X724	Lê Văn Lý	04/04/1992		Xã Tân An, Huyện Càng Long, Tỉnh Trà Vinh	EF21V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.98	141	Khá	
100	FL21V1X727	Phan Vinh Nghi	15/09/1994	N	Xã Hòa Bình Thạnh, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	EF21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.54	141	Giỏi	
101	FL21V1X730	Trần Hồng Nhẫn	14/09/1996	N	Xã Hồ Đắc Kiện, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng	EF21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.18	141	Khá	Nợ học phí
102	FL21V1X731	Nguyễn Duy Phúc	15/06/1981		Phường An Cư, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	EF21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3	141	Khá	
103	FL21V1X736	Nguyễn Thuý Sang	24/12/1996	N	Xã Mỹ Tú, Huyện Mỹ Tú, Tỉnh Sóc Trăng	EF21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.02	141	Khá	
104	FL21V1X737	Đặng Đồ Bảo Sang	01/01/1994		Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp	EF21V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.96	141	Khá	
105	FL21V1X739	Nguyễn Thu Tâm	14/11/1976	N	Xã An Khánh, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp	EF21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.24	141	Giỏi	
106	FL21V1X740	Kiều Mỹ Ngọc Minh Tâm	17/07/1992	N	Xã Tân Bình, Huyện Bình Tân, Tỉnh Vĩnh Long	EF21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.01	141	Khá	
107	FL21V1X746	Đặng Thị Ngọc Thi	15/10/1993	N	Xã Vị Thắng, Huyện Vị Thủy, Tỉnh Hậu Giang	EF21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.11	141	Khá	
108	FL21V1X751	Dương Thị Thùy Trang	00/00/1991	N	Xã Tân Thuận Bình, Huyện Chợ Gạo, Tỉnh Tiền Giang	EF21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.48	141	Giỏi	
109	FL21V1X754	Phạm Quốc Tuấn	20/10/1980		Phường Vạn Thạnh, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	EF21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.33	141	Giỏi	
110	FL21V1X755	Đỗ Phương Tuấn	06/03/1995		Thị trấn Mỹ An, Huyện Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp	EF21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.48	141	Giỏi	
111	FL21V1X757	Đặng Phúc Vinh	13/03/1995		Xã Thuận An, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long	EF21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.09	141	Khá	
112	KG21V1X758	Danh Ngọc Thẩm	07/11/1991	N	Xã Minh Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang	EF21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.06	141	Khá	
113	UH21V1X763	Lưu Mai Hoa	09/03/1978	N	Phường Phước Tiến, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	EF21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.3	141	Giỏi	
114	UH21V1X765	Nguyễn Thanh Huyền	07/06/1988	N	Thị trấn Cầu Kè, Huyện Cầu Kè, Tỉnh Trà Vinh	EF21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.23	141	Giỏi	
115	UH21V1X767	Nguyễn Ngọc Trang Nguyễn	21/06/1991		Phường Ninh Diêm, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	EF21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.38	141	Giỏi	
116	GL1820X056	Lê Thị Ngọc	04/04/1976	N	Phường 4, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An	ET1820X1	Kế toán	2.55	135	Khá	
117	XH1880X009	Hà Thị Lý	02/12/1982	N	Xã Cẩm Tâm, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa	ET1880X1	Thông tin - Thư viện	3.31	129	Giỏi	
118	KT1920X023	Trần Văn Hải	00/00/1982		Thị trấn Tịnh Biên, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang	ET1920X1	Kế toán	2.14	139	Trung bình	Nợ học phí

119	KT1922X002	Lê Công Chánh	00/00/1993		Xã Hiệp Hưng, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang	ET1922X1	Quản trị kinh doanh	2.75	130	Khá	
120	GQ1932X015	Đặng Thành Tâm	15/06/1997		Xã Vĩnh Tuy, Huyện Gò Quao, Tỉnh Kiên Giang	ET1932X1	Luật	2.17	133	Trung bình	Nợ học phí
121	LK1932X021	Nguyễn Thị Bích Tuyền	20/07/1987	N	Thị trấn An Phú, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	ET1932X1	Luật	2.87	132	Khá	Nợ học phí
122	FL19V1X301	Nguyễn Quốc Bảo	15/07/1997		Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	ET19V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.51	141	Giỏi	Nợ học phí
123	KT2020X012	Nguyễn Ngọc Anh	07/02/1993	N	Thị trấn Lai Vung, Huyện Lai Vung, Tỉnh Đồng Tháp	ET2020X1	Kế toán	2.99	149	Khá	Nợ học phí
124	KT2020X017	Trần Thùy Ngân	30/12/1992	N	Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	ET2020X1	Kế toán	2.99	146	Khá	
125	TO2022X009	Lê Thị Kim Ngân	25/07/1992	N	Xã Phú Thành, Huyện Trà Ôn, Tỉnh Vĩnh Long	ET2022X1	Quản trị kinh doanh	3.01	141	Khá	
126	DS2032X057	Lê Danh Giáp	25/08/1984		Xã Ea Kly, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk	ET2032X1	Luật	2.5	141	Khá	
127	GH2032X053	Võ Thị Thu Hà	04/06/1980	N	Phường 08, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	ET2032X1	Luật	2.31	141	Trung bình	Nợ học phí
128	TN2032X007	Huỳnh Thế Hiến	10/07/1989		Thị trấn Mỹ An, Huyện Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp	ET2032X1	Luật	2.43	141	Trung bình	
129	TN2032X008	Nguyễn Văn Hiếu	01/01/1988		Xã Phú Lợi, Huyện Thanh Bình, Tỉnh Đồng Tháp	ET2032X1	Luật	2.4	141	Trung bình	
130	TN2032X018	Nguyễn Thanh Sang	10/09/1979		Xã Phú Đức, Huyện Tam Nông, Tỉnh Đồng Tháp	ET2032X1	Luật	2.2	141	Trung bình	
131	DN2032X621	Lê Hoàng Vinh	15/12/1978		Xã Bình Minh, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi	ET2032X2	Luật	2.62	141	Khá	Nợ học phí
132	GL2032X653	Bùi Thanh Bửu	00/00/1992	N	Xã Hưng Điền B, Huyện Tân Hưng, Tỉnh Long An	ET2032X2	Luật	2.69	141	Khá	
133	LK2032X544	Phạm Thế Nha	20/05/1994		Xã Long Thạnh, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang	ET2032X2	Luật	3.31	149	Giỏi	
134	LK2032X634	Trần Thị Kim Thiểu	28/02/1997	N	Xã An Hào, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang	ET2032X2	Luật	3.03	141	Khá	
135	CM20V1X058	Đoàn Tuấn Phong	09/04/1984		Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	ET20V1X1	Ngôn ngữ Anh	2.65	141	Khá	
136	FL20V1X363	Lê Minh Hoàng	24/12/1989		Phường 3, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	ET20V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.56	112	Giỏi	
137	FL20V1X364	Đoàn Thị Hồng Đào	10/10/1989	N	Xã Tân Bình Thạnh, Huyện Chợ Gạo, Tỉnh Tiền Giang	ET20V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.25	112	Giỏi	
138	CB2120X500	Lê Việt Lành	07/03/1988	N	Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình, Tỉnh Bạc Liêu	ET2120X2	Kế toán	2.49	141	Trung bình	Nợ học phí

139	CM2120X512	Điệp Tứ Hải	00/00/1987		Xã Khánh Hòa, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau	ET2120X2	Kế toán	2.45	141	Trung bình	
140	KT2120X505	Đoàn Văn Quốc Thanh	11/11/1980		Phường I, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang	ET2120X2	Kế toán	3.04	141	Khá	
141	KT2120X508	Huỳnh Kim Thọ	12/06/1997	N	Phường Thới An, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ	ET2120X2	Kế toán	2.57	141	Khá	Nợ học phí
142	KT2120X510	Nguyễn Khải Vân	01/01/1991	N	Phường Trung Nhứt, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	ET2120X2	Kế toán	3.48	141	Giỏi	
143	KT2120X511	Võ Phương Hải Yến	07/03/1993	N	Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ	ET2120X2	Kế toán	2.7	141	Khá	
144	KT2120X515	Phạm Thanh Vân	29/10/1988	N	Xã Long Trị A, Thị xã Long Mỹ, Tỉnh Hậu Giang	ET2120X2	Kế toán	2.37	141	Trung bình	
145	KT2120X516	Phạm Văn Khánh	21/12/1996		Xã Mỹ Hạnh Đông, Thị xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang	ET2120X2	Kế toán	2.62	141	Khá	
146	DC2122X509	Nguyễn Văn Mến	06/05/1984		Xã Tân An Thạnh, Huyện Bình Tân, Tỉnh Vĩnh Long	ET2122X2	Quản trị kinh doanh	3.09	141	Khá	
147	KT2122X500	Bùi Thị Diễm	28/08/1994	N	Xã Vĩnh Thạnh Trung, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	ET2122X2	Quản trị kinh doanh	2.75	141	Khá	
148	BK2132X037	Tạ Hồng Anh	14/03/1993		Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	ET2132X1	Luật	2.63	141	Khá	
149	CB2132X087	Đoàn Quốc Khánh	01/01/1988		Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long, Tỉnh Bạc Liêu	ET2132X1	Luật	2.86	141	Khá	
150	CL2132X072	Đỗ Thị Phượng Hằng	01/02/1987	N	Xã Bình Thạnh, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An	ET2132X1	Luật	2.74	141	Khá	
151	CL2132X075	Lê Thị Âm	01/12/1985	N	Xã Hưng Điền B, Huyện Tân Hưng, Tỉnh Long An	ET2132X1	Luật	2.37	141	Trung bình	
152	CM2132X007	Đặng Trọng Nhân	06/01/1981		Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau	ET2132X1	Luật	2.71	141	Khá	
153	CM2132X010	Nguyễn Tài Nguyên	01/05/1981		Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau	ET2132X1	Luật	2.74	141	Khá	
154	CM2132X088	Lê Thị Thu Ba	09/12/1985	N	Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau	ET2132X1	Luật	2.53	141	Khá	
155	CM2132X089	Lâm Thị Bích Phương	02/10/1982	N	Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau	ET2132X1	Luật	2.74	141	Khá	Nợ học phí
156	CM2132X146	Tô Tuấn Phương	01/01/1991		Xã Nguyễn Phích, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau	ET2132X1	Luật	2.76	141	Khá	
157	CM2132X155	Phạm Thị Trang	06/03/1989	N	Xã Việt Khái, Huyện Phú Tân, Tỉnh Cà Mau	ET2132X1	Luật	3.28	141	Giỏi	
158	DC2132X082	Nguyễn Văn Nam	15/02/1995		Phường An Nghiệp, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	ET2132X1	Luật	2.46	141	Trung bình	

159	DN2132X076	Phạm Kim Phụng	25/04/1988	N	Thị trấn Đăk Mil, Huyện Đăk Mil, Tỉnh Đăk Nông	ET2132X1	Luật	2.9	141	Khá	
160	DS2132X039	Y Rin Niê	14/11/1988		Xã Ea H'đinh, Huyện Cư M'gar, Tỉnh Đăk Lăk	ET2132X1	Luật	2.46	141	Trung bình	
161	DT2132X017	Nguyễn Thị Hằng Nga	30/06/1989	N	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	ET2132X1	Luật	2.79	141	Khá	
162	GL2132X041	Bùi Hữu Linh	19/03/1986		Phường 6, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An	ET2132X1	Luật	2.85	141	Khá	
163	GL2132X147	Nguyễn Vũ Ngọc Huy	05/01/1989		Xã Bình Lăng, Huyện Tân Trụ, Tỉnh Long An	ET2132X1	Luật	3.17	141	Khá	
164	GL2132X159	Nguyễn Thị Hòa	15/03/1983	N	Xã Tịnh Sơn, Huyện Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi	ET2132X1	Luật	3.1	141	Khá	
165	KL2132X022	Nguyễn Thanh Dũng	09/06/1977		Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	ET2132X1	Luật	2.57	141	Khá	Nợ học phí
166	KL2132X024	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tuyết Nhi	04/12/1995	N	Xã Hòa Điền, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	ET2132X1	Luật	3.21	141	Giỏi	
167	LK2132X034	Kim Thị Út Dề	12/04/1997	N	Xã Thuận Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng	ET2132X1	Luật	2.63	141	Khá	
168	LK2132X054	Lưu Ánh Ngọc	18/03/1984	N	Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	ET2132X1	Luật	2.32	141	Trung bình	
169	LK2132X064	Trần Mạnh Tuấn	04/09/1991		Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	ET2132X1	Luật	3.22	141	Giỏi	
170	LK2132X085	Nguyễn Hiếu Nghĩa	23/06/1989		Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp	ET2132X1	Luật	2.83	141	Khá	
171	LK2132X099	Huỳnh Quốc Toàn	18/02/1976		Phường Thuận Hưng, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	ET2132X1	Luật	2.86	141	Khá	
172	LK2132X127	Nguyễn Hoàng Thái	10/10/1978		Xã Tân Lược, Huyện Bình Tân, Tỉnh Vĩnh Long	ET2132X1	Luật	2.56	141	Khá	
173	LK2132X130	Quách Thị Thanh Hương	11/08/1966	N	Phường 7, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	ET2132X1	Luật	2.85	141	Khá	
174	LK2132X132	Quách Thanh Vân	12/07/1983	N	Phường 4, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	ET2132X1	Luật	2.8	141	Khá	
175	TG2132X065	Lưu Minh Cường	27/06/1995		Xã Nhị Quý, Thị xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang	ET2132X1	Luật	2.8	141	Khá	
176	TG2132X068	Cao Thị Thắng	29/03/1997	N	Xã An Cư, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang	ET2132X1	Luật	2.62	141	Khá	
177	VL2132X069	Nguyễn Văn Hiếu	12/10/1994		Phường 3, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp	ET2132X1	Luật	2.67	141	Khá	
178	VL2132X071	Hồ Trí Thức	01/01/1970		Phường 5, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	ET2132X1	Luật	3.24	141	Giỏi	

179	BN2180X031	Phan Thị Hoa	01/07/1985	N	Xã Hồng Sơn, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	2.99	141	Khá	
180	BN2180X032	Đặng Thị Thúy	15/06/1989	N	Xã Phước Thê, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.57	141	Giỏi	
181	BN2180X033	Tạ Thị Hoài Trinh	19/03/1987	N	Xã Ngũ Phụng, Huyện Phú Quý, Tỉnh Bình Thuận	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.32	141	Giỏi	
182	BN2180X034	Nguyễn Thị Lệ Xuân	19/10/1984	N	Xã Thuận Minh, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.06	141	Khá	
183	BN2180X036	Trần Thị Diễm	02/02/1990	N	Xã Hồng Sơn, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.35	141	Giỏi	
184	BN2180X037	Nguyễn Thị Xuân Thủy	02/09/1988	N	Thị trấn Ma Lâm, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.24	141	Giỏi	
185	BN2180X038	Thiều Thị Hạnh	28/12/1989	N	Phường Phú Hải, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.56	141	Giỏi	
186	BN2180X039	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	16/04/1992	N	Xã Hòa Minh, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.31	141	Giỏi	
187	BN2180X040	Huỳnh Thị Bích Ngọc	26/06/1992	N	Xã Hồng Phong, Huyện Bắc Bình, Tỉnh Bình Thuận	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.27	141	Giỏi	
188	BN2180X041	Trần Thị Huyền	04/10/1985	N	Xã Thạch Sơn, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.32	141	Giỏi	
189	BN2180X042	Phạm Thị Thu	20/09/1987	N	Thị trấn Tân Minh, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.38	141	Giỏi	
190	BN2180X043	Nguyễn Thị Cẩm Tú	10/12/1985	N	Xã Phan Rí Thành, Huyện Bắc Bình, Tỉnh Bình Thuận	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.03	141	Khá	
191	BN2180X047	Nguyễn Thị Thanh Thúy	27/05/1987	N	Xã Bắc Ruộng, Huyện Tánh Linh, Tỉnh Bình Thuận	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.42	141	Giỏi	
192	BN2180X056	Đỗ Thị Kim Vờ	01/01/1990	N	Xã Thuận Hòa, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.69	141	Xuất sắc	
193	BN2180X087	Trần Thị Dịu	23/12/1985	N	Phường Tân An, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.48	141	Giỏi	
194	BN2180X096	Lê Thị Lài	03/02/1986	N	Xã Trung Ý, Huyện Nông Công, Tỉnh Thanh Hóa	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.32	141	Giỏi	
195	BN2180X097	Võ Thị Giáp Hòa	13/09/1983	N	Phường Hưng Long, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.38	141	Giỏi	
196	BN2180X105	Thông Thị Kim Hằng	20/11/1989	N	Thị trấn Ma Lâm, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.18	141	Khá	
197	BN2180X113	Ngô Thị Nhanh Em	10/04/1987	N	Xã Long Hải, Huyện Phú Quý, Tỉnh Bình Thuận	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.55	141	Giỏi	
198	CB2180X063	Trần Thanh Thủy	04/09/1986	N	Xã Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình, Tỉnh Bạc Liêu	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.05	141	Khá	Nợ học phí

199	CM2180X064	Nguyễn Hồng Thắm	10/06/1986	N	Xã Tân Trung, Huyện Đầm Dơi, Tỉnh Cà Mau	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	2.8	141	Khá	
200	CM2180X117	Võ Hoa Cúc	15/05/1984	N	Thị trấn Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân, Tỉnh Cà Mau	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.51	141	Giỏi	
201	DC2180X085	Thạch Thị Mỹ Vương	13/04/1986	N	Xã Thạnh Quới, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.28	141	Giỏi	
202	DN2180X029	Phạm Thị Lệ Nguyệt	01/10/1985	N	Xã Sơn Ninh, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	2.86	141	Khá	
203	DN2180X109	Đỗ Kim Vương	07/08/1983	N	Xã Mỹ Hòa, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	2.93	141	Khá	Nợ học phí
204	PY2180X012	Huỳnh Thị Trân Châu	30/06/1994	N	Xã Ninh Ích, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.27	141	Giỏi	
205	PY2180X017	Nguyễn Thị Kiều	06/06/1977	N	Xã Hòa Thành, Huyện Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.2	141	Giỏi	
206	PY2180X022	Ksor H' Nhơ	01/01/1987	N	Xã Chư Gu, Huyện Krông Pa, Tỉnh Gia Lai	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	2.82	141	Khá	
207	PY2180X023	Nay H' Nuy	20/11/1989	N	Lai	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.12	141	Khá	
208	PY2180X024	Dương Văn Thọ	17/04/1978		Xã Ia RSuom, Huyện Krông Pa, Tỉnh Gia Lai	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.09	141	Khá	
209	PY2180X025	Nguyễn Thị Thu Thủy	07/02/1990	N	Xã Ia Ma Ron, Huyện Ia Pa, Tỉnh Gia Lai	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.1	141	Khá	
210	PY2180X026	Đỗ Thị Toan	12/10/1987	N	Thị trấn Phú Túc, Huyện Krông Pa, Tỉnh Gia Lai	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.04	141	Khá	
211	XH2180X002	Nguyễn Thị Nhị Ngà	12/12/1989	N	Xã Tân Công Sinh, Huyện Tam Nông, Tỉnh Đồng Tháp	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.7	141	Xuất sắc	
212	XH2180X005	Nguyễn Duy Phương	09/02/1990		Xã Tân An, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.22	141	Giỏi	
213	XH2180X006	Phạm Thành Quới	15/10/1974		Phường Long Châu, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.19	141	Khá	
214	XH2180X009	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	15/04/1985	N	Xã Quảng Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.38	141	Giỏi	
215	XH2180X010	Trần Thị Vân	25/05/1981	N	Xã Vĩnh Thành, Huyện Vĩnh Linh, Tỉnh Quảng Trị	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	2.98	141	Khá	
216	XH2180X071	Lâm Thị Út	03/09/1989	N	Xã Tân Thành A, Huyện Tân Hồng, Tỉnh Đồng Tháp	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.51	141	Giỏi	
217	XH2180X072	Hồ Thị Anh Thi	20/05/1986	N	Xã Bình Mỹ, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.11	141	Khá	
218	XH2180X075	Bùi Thị Kim Tuyền	19/09/1985	N	Xã Vĩnh Hanh, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	2.94	141	Khá	

219	XH2180X078	Võ Thị Bạch Tuyết	06/07/1987	N	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.26	141	Giỏi	
220	XH2180X079	Trần Thị Cẩm Tú	10/07/1986	N	Xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.58	141	Giỏi	
221	XH2180X081	Nguyễn Thị Kiều Tiên	29/11/1985	N	Thị trấn An Phú, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.2	141	Giỏi	
222	XH2180X082	Tăng Thị Kim Chi	09/08/1990	N	Xã Vĩnh Trường, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.01	141	Khá	
223	XH2180X084	Phạm Cẩm Xuyên	29/10/1992	N	Xã Thuận Nghĩa Hòa, Huyện Thanh Hóa, Tỉnh Long An	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.3	141	Giỏi	
224	XH2180X093	Nguyễn Thị Thu Hồng	24/05/1984	N	Thị trấn Bình Đại, Huyện Bình Đại, Tỉnh Bến Tre	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.61	141	Xuất sắc	
225	XH2180X094	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	30/10/1987	N	Xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	3.45	141	Giỏi	
226	XH2180X100	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	10/03/1986	N	Xã Lộc Thuận, Huyện Bình Đại, Tỉnh Bến Tre	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	2.81	141	Khá	
227	XH2180X101	Phạm Thị Nam Phương	27/05/1976	N	Xã Phú Vang, Huyện Bình Đại, Tỉnh Bến Tre	ET2180X1	Thông tin - Thư viện	2.56	141	Khá	Nợ học phí
228	DC21V1X604	Huỳnh Tấn Phước	04/12/1979		Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An	ET21V1X1	Ngôn ngữ Anh	3.57	141	Giỏi	
229	FL21V1X018	Nguyễn Thị Cúc Hương	15/12/1995	N	Xã Phước Đông, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An	ET21V1X1	Ngôn ngữ Anh	3.55	141	Giỏi	
230	FL21V1X050	Nguyễn Thị Diễm My	29/07/1998	N	Xã Thanh Phú, Huyện Thanh Hóa, Tỉnh Long An	ET21V1X1	Ngôn ngữ Anh	3.42	141	Giỏi	
231	FL21V1X082	Phan Thị Bé Ba	24/04/1996	N	Xã Phú Hữu, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang	ET21V1X1	Ngôn ngữ Anh	3.18	141	Khá	
232	FL21V1X083	Hồ Phan Diệu Như	19/09/1988	N	Xã Thới Bình, Huyện Thới Bình, Tỉnh Cà Mau	ET21V1X1	Ngôn ngữ Anh	3.49	141	Giỏi	
233	FL21V1X087	Nguyễn Phước Minh	03/10/1981		Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung, Tỉnh Đồng Tháp	ET21V1X1	Ngôn ngữ Anh	2.96	141	Khá	
234	FL21V1X128	Trần Thị Thanh	10/06/1990	N	Xã Biển Bạch, Huyện Thới Bình, Tỉnh Cà Mau	ET21V1X1	Ngôn ngữ Anh	3.73	141	Xuất sắc	
235	FL21V1X130	Trương Mỹ Nhung	19/05/1994	N	Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	ET21V1X1	Ngôn ngữ Anh	3.28	141	Giỏi	
236	CL21V1X628	Hồ Thị Yến	31/05/1994	N	Xã Vị Trung, Huyện Vị Thủy, Tỉnh Hậu Giang	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.17	141	Khá	
237	CM21V1X007	Lâm Khánh Hưng	14/01/1995		Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long, Tỉnh Bạc Liêu	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.86	141	Khá	
238	CM21V1X637	Lâm Thái Xuyên	08/10/1980		Xã Thới Bình, Huyện Thới Bình, Tỉnh Cà Mau	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.94	141	Khá	

239	DC21V1X605	Nguyễn Phương Huyền Trâm	08/11/1989	N	Xã Tân Hội Đông, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.61	141	Xuất sắc	
240	DC21V1X609	Phan Minh Tiến	09/11/1980		Xã Bảo Thạnh, Huyện Ba Tri, Tỉnh Bến Tre	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.37	141	Giỏi	
241	DC21V1X610	Trịnh Thu Thảo	20/11/1988	N	Phường Thuận An, Thị xã Long Mỹ, Tỉnh Hậu Giang	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.31	141	Giỏi	
242	DC21V1X612	La Phú Quý	28/07/1997		Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.34	141	Giỏi	
243	FL21V1X504	Trương Văn Dũng	19/02/1996		Xã Thạnh Đông B, Huyện Tân Hiệp, Tỉnh Kiên Giang	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.2	141	Giỏi	
244	FL21V1X505	Nguyễn Thị Vàng	03/05/1988	N	Thị trấn Núi Sập, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.4	141	Giỏi	
245	FL21V1X506	Võ Văn Hứa	12/04/1995		Phường III, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.93	141	Khá	
246	FL21V1X507	Cao Trung Nhân	09/07/1999		Xã Trường Long, Huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.94	141	Khá	
247	FL21V1X511	Phạm Đắc Lộc	13/09/1995		Xã Trung Hưng, Huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.36	141	Giỏi	
248	FL21V1X513	Lê Phương Uyên	05/01/1995	N	Phường 2, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.41	141	Giỏi	
249	FL21V1X515	Trịnh Thị Lan Anh	18/08/1992	N	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.35	141	Giỏi	
250	FL21V1X615	Phạm Lisa	02/07/1997	N	Phường 2, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.31	141	Giỏi	
251	FL21V1X616	Nhâm Phúc Duy	05/06/1988		Phường Thạnh Hoà, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.41	141	Giỏi	
252	FL21V1X617	Trịnh Lê Hoàng Phúc	23/09/1995		Thị trấn Mỹ Xuyên, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.62	141	Xuất sắc	
253	FL21V1X618	Thái Thị Phương Thảo	23/03/1994	N	Xã Vĩnh Lộc, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.97	141	Khá	
254	FL21V1X619	Trần Thị Ngọc Lý	10/12/1990	N	Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.63	141	Xuất sắc	
255	FL21V1X623	Nguyễn Nhật Huy	22/01/1997		Phường Tấn Tài, Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.44	141	Giỏi	
256	FL21V1X624	Phan Thế Nhựt	04/01/1983		Xã Mỹ Thạnh Trung, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.37	141	Giỏi	
257	FL21V1X629	Trương Anh Thư	01/06/1997	N	Phường Ngã Bảy, Thị xã Ngã Bảy, Tỉnh Hậu Giang	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.84	141	Khá	
258	FL21V1X630	Châu Võ Hoàng Trâm	01/03/1984	N	Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.72	141	Khá	

259	FL21V1X634	Nguyễn Ngọc Trâm	27/02/1996	N	Xã Tân Thủy, Huyện Ba Tri, Tỉnh Bến Tre	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.36	141	Giỏi	
260	FL21V1X659	Nguyễn Huỳnh Luận	10/12/1995		Phường Cái Vồn, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.25	141	Giỏi	
261	GH21V1X517	Mai Ngọc Hương	08/01/1981	N	Phường Khánh Bình, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.11	141	Khá	
262	GH21V1X518	Nguyễn Thị Duy Ly	05/04/1982	N	Xã Xuân Giang, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.09	141	Khá	
263	GH21V1X519	Lê Uyên Phương	28/11/1989	N	Phường Tân An, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.99	141	Khá	
264	GH21V1X520	Trần Thanh Hiệp	15/01/1983		Xã Tân Lý Tây, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.34	141	Giỏi	
265	UH21V1X527	Bùi Thanh Long	31/12/1981		Thị trấn Cửa Tùng, Huyện Vĩnh Linh, Tỉnh Quảng Trị	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.54	141	Giỏi	
266	UH21V1X613	Nguyễn Minh Hải	30/07/1980		Thị trấn Vạn Giã, Huyện Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.19	141	Khá	
267	UH21V1X636	Trần Việt Thiện	01/07/1978		Thị trấn Cam Lộ, Huyện Cam Lộ, Tỉnh Quảng Trị	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.03	141	Khá	
268	VL21V1X606	Nguyễn Đắc Thắng	20/08/1990		Xã Mỹ Lộc, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long	ET21V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.2	141	Giỏi	
269	HN2032X005	Ngô Văn Cảnh	19/09/1976		Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp	HN2032X1	Luật	2.44	141	Trung bình	
270	HN2032X021	Phan Văn Nghĩa	19/09/1976		Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp	HN2032X1	Luật	2.5	141	Khá	
271	HN2032X023	Trần Thị Ánh Nguyệt	16/09/1994	N	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp	HN2032X1	Luật	2.66	141	Khá	
272	HN2032X040	Nguyễn Phi Hùng	01/01/1985		Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp	HN2032X1	Luật	2.6	141	Khá	
273	HN2032X048	Phạm Thị Mỹ Linh	30/06/1994	N	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp	HN2032X1	Luật	2.47	141	Trung bình	
274	HN2032X073	Hồ Thị Thúy An	11/10/1989	N	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng, Tỉnh Đồng Tháp	HN2032X1	Luật	2.63	141	Khá	
275	HN2032X081	Lê Quốc Toàn	20/08/1985		Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp	HN2032X1	Luật	2.56	141	Khá	
276	HN2032X082	Phan Hoàng Khải	22/10/1997		Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp	HN2032X1	Luật	2.71	141	Khá	
277	HN2032X090	Phạm Toàn Trung	02/09/1998		Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp	HN2032X1	Luật	2.74	141	Khá	
278	NV1932X481	Trần Huỳnh Như	26/02/2000	N	Xã Đông Thuận, Huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ	NV1932X1	Luật	2.36	129	Trung bình	Nợ học phí

279	TB2032X003	Đào Thái Dương	23/06/1995		Thị trấn Tịnh Biên, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang	TB2032X1	Luật	2.81	141	Khá	
280	TB2032X010	Nguyễn Thị Tuyết Loan	00/00/1985	N	Thị trấn Nhà Bàng, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang	TB2032X1	Luật	2.86	141	Khá	
281	TB2032X027	Nguyễn Văn Cường	07/05/1984		Xã Thới Sơn, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang	TB2032X1	Luật	2.69	141	Khá	
282	TB2032X028	Trương Đặng Quốc Khánh	17/06/2002		Thị trấn Nhà Bàng, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang	TB2032X1	Luật	2.79	141	Khá	
283	TB2032X033	Nguyễn Trần Nghi Thường	30/01/2002	N	Xã An Phú, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang	TB2032X1	Luật	2.65	141	Khá	
284	TB2032X034	Nguyễn Hữu Trọng	17/05/1994		Thị trấn Nhà Bàng, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang	TB2032X1	Luật	3	141	Khá	
285	TM1932X003	Phạm Thị Bạch Duyên	10/03/1986	N	Xã Mỹ Hòa, Huyện Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp	TM1932X1	Luật	2.65	131	Khá	
286	TM1932X040	Ngô Minh Phú	07/07/1985		Xã Mỹ Hòa, Huyện Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp	TM1932X1	Luật	2.56	129	Khá	
287	TM1932X059	Đỗ Thành Sơn	24/08/1999		Xã Trường Xuân, Huyện Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp	TM1932X1	Luật	2.73	131	Khá	
288	TM1932X065	Nguyễn Thị Nhi	13/03/1995	N	Xã Vĩnh Bửu, Huyện Tân Hưng, Tỉnh Long An	TM1932X1	Luật	2.81	130	Khá	
289	BP2080X082	Trần Văn Thắm	15/02/1975		Phường Tân Xuân, Thị xã Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước	XH2080X1	Thông tin - Thư viện	3.17	141	Khá	
290	DS2080X030	Lê Thị Phương	05/02/1989	N	Thị trấn Ea Kar, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk	XH2080X1	Thông tin - Thư viện	2.89	141	Khá	Nợ học phí
291	PY2080X119	Bế Thị Ngân	02/11/1980	N	Thị trấn Hai Riêng, Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên	XH2080X1	Thông tin - Thư viện	2.32	141	Trung bình	
292	BK20V7X152	Nguyễn Hữu Hậu	13/01/1991		Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	EF20V7X1	Công nghệ thông tin	2.69	156	Khá	Nợ học phí
293	CM20V7X179	Trần Quốc Việt	07/08/1990		Xã Tam Giang Tây, Huyện Ngọc Hiển, Tỉnh Cà Mau	EF20V7X1	Công nghệ thông tin	2.71	156	Khá	
294	DN20V7X175	Chúc Thị Thu	06/05/1987	N	Xã Thanh Sơn, Huyện Tịnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	EF20V7X1	Công nghệ thông tin	2.16	156	Trung bình	
295	DS20V7X161	Nguyễn Mạnh Hùng	28/04/1991		Xã Cư A Mung, Huyện Ea H'leo, Tỉnh Đắk Lắk	EF20V7X1	Công nghệ thông tin	2.19	156	Trung bình	
296	DI20V7X086	Nguyễn Văn Bảy	20/09/1987		Xã Đông Thuận, Huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ	ET20V7X1	Công nghệ thông tin	2.07	156	Trung bình	
297	BN21V7X040	Dụng Nữ Ái Ân	20/09/1990	N	Xã Phan Hòa, Huyện Bắc Bình, Tỉnh Bình Thuận	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	2.2	156	Trung bình	
298	BN21V7X041	Nguyễn Thị Ái Bình	26/06/1986	N	Phường Mũi Né, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	3.01	156	Khá	

299	BN21V7X042	Cao Thị Bích Chi	15/05/1992	N	Xã Tân Tiến, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	2.84	156	Khá	
300	BN21V7X043	Võ Thị Như Điện	00/00/1987	N	Phường Mũi Né, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	2.91	156	Khá	
301	BN21V7X045	Lê Thị Xuân Hiệp	14/05/1990	N	Thị trấn Phú Long, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	2.69	156	Khá	
302	BN21V7X046	Trần Thị Hoan	03/02/1989	N	Xã Hồng Sơn, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	2.61	156	Khá	
303	BN21V7X048	Bá Thị Mỹ Kê	13/05/1992	N	Xã Phan Hòa, Huyện Bắc Bình, Tỉnh Bình Thuận	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	2.48	156	Trung bình	
304	BN21V7X049	Mai Thị Hồng Khanh	01/12/1991	N	Xã Phú Lạc, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	2.65	156	Khá	
305	BN21V7X052	Trương Thị Kim Ngân	20/08/1992	N	Thị trấn Lạc Tánh, Huyện Tánh Linh, Tỉnh Bình Thuận	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	2.8	156	Khá	
306	BN21V7X053	Lê Minh Nhật	14/10/1994		Phường Mũi Né, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	3.07	156	Khá	
307	BN21V7X054	Lê Thanh Phú	14/01/1996		Thị trấn Ma Lâm, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	3.11	156	Khá	
308	BN21V7X055	Ngô Thị Thạch	13/04/1993	N	Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	3.12	156	Khá	
309	BN21V7X064	Nguyễn Ngọc Quỳnh	23/05/1995	N	Phường Phú Thủy, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	3.19	156	Khá	
310	BN21V7X066	Trương Thị Hồng Nhi	05/02/1998	N	Xã Hàm Kiệm, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	2.52	156	Khá	
311	BN21V7X068	Trần Thị Hồng Vân	29/12/1991	N	Thị trấn Phú Long, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	2.44	156	Trung bình	
312	BN21V7X069	Đông Thị Việt	25/10/1998	N	Thị trấn Ma Lâm, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	2.56	156	Khá	
313	BN21V7X070	Đỗ Trung Đông	09/01/1986		Thị trấn Đức Tài, Huyện Đức Linh, Tỉnh Bình Thuận	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	2.54	156	Khá	
314	CL21V7X001	Võ Hoàng Hải Nghĩa	06/09/1996		Xã Vĩnh Công, Huyện Châu Thành, Tỉnh Long An	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	2.9	156	Khá	
315	CL21V7X002	Phạm Thị Kim Nguyên	06/11/1992	N	Phường 3, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	2.99	156	Khá	
316	CL21V7X003	Phạm Công Thành	01/06/1990		Xã Tân Phước Tây, Huyện Tân Trụ, Tỉnh Long An	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	3.14	156	Khá	
317	CL21V7X061	Nguyễn Kim Ngân	10/03/1990	N	Xã Lương Hòa Lạc, Huyện Chợ Gạo, Tỉnh Tiền Giang	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	3.01	156	Khá	
318	CL21V7X062	Nguyễn Thị Bích Yến	24/12/1986	N	Xã Phước Tân Hưng, Huyện Châu Thành, Tỉnh Long An	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	2.93	156	Khá	

319	CM21V7X074	Lưu Diệp Quốc Thống	08/06/1990		Xã Xuân Thới Sơn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	2.75	156	Khá	
320	DI21V7X007	Huỳnh Thị Ngọc Cúc	01/11/1993	N	Xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, Huyện Gò Quao, Tỉnh Kiên Giang	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	3.27	156	Giỏi	Nợ học phí
321	DI21V7X011	Huỳnh Đăng Khoa	26/10/1984		Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	3.07	156	Khá	
322	DI21V7X012	Lê Ngọc Khuê	09/01/1992		Xã Hàm Mỹ, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	2.95	156	Khá	
323	DI21V7X014	Nguyễn Hoàng Nam	27/12/1991		Xã Trung Chánh, Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	2.56	156	Khá	
324	DI21V7X017	Võ Thị Kim Oanh	05/06/1992	N	Thị trấn Chợ Lầu, Huyện Bắc Bình, Tỉnh Bình Thuận	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	2.65	156	Khá	
325	DI21V7X060	Nguyễn Thọ Tùng	07/07/1983		Phường An Cư, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	2.87	156	Khá	
326	DS21V7X025	Lê Thuận Hải	07/08/1994		Phường Khánh Xuân, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	2.38	156	Trung bình	Nợ học phí
327	DS21V7X029	Nguyễn Hữu Thành	04/10/1980		Phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	2.75	154	Khá	
328	FL21V7X038	Đình Hoàng Minh	23/04/1999		Xã Phú Hữu, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	2.44	156	Trung bình	Nợ học phí
329	UH21V7X035	Huỳnh Quốc Nhân	23/10/1990		Xã Diên Phước, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	ET21V7X1	Công nghệ thông tin	3.26	156	Giỏi	